

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28-7-2022

“V/v tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn X Trường

Ông Trương Đức Lâm

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị X, sinh năm 1993 – Có mặt

2. Bị đơn: Anh Lưu Đình T, sinh năm 1992 – Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn An Lập, xã Đoàn Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Hà Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lưu Đình T kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoàn Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang ngày 07/10/2014. Sau khi kết hôn, chị X về làm dâu nhà anh T, sống chung với bố mẹ chồng đến năm 2017 thì ra ở riêng, cuộc sống vợ chồng bình thường. Đến năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên rượu chè và cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, anh T nhiều lần đuổi chị lên chị X đã nhiều lần về nhà mẹ đẻ ở. Từ tháng 02/2022 chị X thuê trọ tại xã Vân Trung, huyện Việt Yên. Nay chị X xác định tình cảm vợ chồng không

còn, vợ chồng không về đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lưu Đình T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Lưu Đình Thiên Bảo, sinh ngày 25/7/2015 và Lưu Ngọc Lan, sinh ngày 09/7/2017, hiện cả hai cháu Bảo, Lan đều đang ở với anh T. Vợ chồng ly hôn, chị X xin nuôi con chung là Lưu Ngọc Lan, để anh T nuôi cháu Bảo, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Chị X xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Đình T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, tại bản tự khai và Biên bản hòa giải trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng có kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 07/10/2014 tại UBND xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị X về nhà anh T làm dâu ngay, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 2/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do khó khăn về kinh tế dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau. Chị X đã nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Từ tháng 2/2022 chị X đi thuê nhà trọ ở tuy nhiên cuối tuần vẫn về nhà, vợ chồng vẫn bình thường. Nay anh T xác định tình cảm của anh với chị Cuân vẫn còn, đề nghị chị X về đoàn tụ, anh T không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T xác định vợ chồng có 02 con chung là Lưu Đình Thiên Bảo, sinh ngày 25/7/2015 và Lưu Ngọc Lan, sinh ngày 09/7/2017, hiện cả hai cháu đều đang ở với anh T. Trường hợp phải ly hôn anh T yêu cầu nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Chị X xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, chị Hà Thị X giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T và yêu cầu nuôi cháu Lưu Ngọc Lan, để anh T nuôi cháu Lưu Đình Thiên Bảo. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị X được ly hôn anh Lưu Đình T.

+ Về con chung: Giao cho chị Hà Thị X trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Lưu Ngọc Lan, sinh ngày 09/7/2017. Anh Lưu Đình T trực tiếp nuôi con chung là Lưu Đình Thiên Bảo. Chị X, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Hà Thị X, anh Lưu Đình T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị X, anh T thực hiện quyền này.

+ Về án phí: Chị Hà Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí lý hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008038 ngày 17/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa thu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Chị X khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Lưu Đình T có nơi cư trú tại thôn An Lập, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã thụ lý giải vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Lưu Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng anh Lưu Đình T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị X và anh Lưu Đình T kết hôn ngày 07 tháng 10 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa nên hôn nhân giữa chị X và anh T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Đến tháng năm 2017 vợ chồng mâu thuẫn chị X đã bỏ về nhà mẹ đẻ nhiều lần, đến tháng 2/2022 thì chị X lại tiếp tục thuê trọ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 2/2022 đến nay. Nay chị X xác định không còn tình cảm với anh T và yêu cầu ly hôn anh T. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa chị X và anh T đã trầm trọng, chị X đã có lần bỏ về nhà mẹ đẻ ở và hiện tại đã thuê trọ ở. Như vậy cuộc sống chung của chị X và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh T không đồng ý ly hôn chỉ nhằm mục đích kéo dài hôn nhân không hạnh phúc.

Vì vậy căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Hà Thị X ly hôn anh Lưu Đình T là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị X, anh T có 02 con chung là Lưu Đình Thiên Bảo, sinh ngày 25/7/2015 và Lưu Ngọc Lan, sinh ngày 09/7/2017. Vợ chồng ly hôn,

chị X yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Lan, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con.

Hội đồng xét xử xét thấy chị X, anh T đều có điều kiện nuôi con như nhau, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho chị X, anh T khi nuôi con, nên cần giao cháu Lan là con gái cho chị X và giao cháu Bảo cho anh T nuôi là đảm bảo cuộc sống của hai cháu là phù hợp các Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Chị X, anh T được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở chị X, anh T thực hiện quyền này theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị X và anh T mỗi vợ chồng nuôi một con chung nên không buộc bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào là có căn cứ.

[5] Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác: Chị X, anh T không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Khoản 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Xử:

+) Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị X được ly hôn anh Lưu Đình T.

+) Về con chung: Giao cho chị Hà Thị X trực tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lưu Ngọc Lan, sinh ngày 09/7/2017, anh Lưu Đình T trực tiếp nuôi con chung Lưu Đình Thiên Bảo, sinh ngày 25/7/2015.

Chị X, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị X, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị X, anh T thực hiện quyền này.

+) Về án phí: Chị Hà Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008038 ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa thu. Xác nhận chị Hà Thị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

+) Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tông đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Đoan Bái;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn T